

## **Tình hình kinh tế-xã hội tháng 01 năm 2021**

### **1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản**

#### **1.1. Nông nghiệp**

##### **a) Trồng trọt**

Nhiệm vụ trọng tâm của sản xuất nông nghiệp trong tháng là gieo sạ, chăm sóc lúa đông xuân; trồng, chăm sóc, thu hoạch rau, đậu phục vụ nhu cầu tiêu dùng, nhất là trong dịp Tết và thu hoạch mỳ. Bên cạnh đó, các loại cây ăn quả lâu năm như chuối, bưởi, bòng, dứa, ổi, xoài... cũng được khẩn trương chăm sóc để tiêu thụ trong dịp Nguyên đán Tết Tân Sửu.

Ngay từ đầu vụ, các cơ quan chức năng của tỉnh đã phối hợp với các huyện, thị xã, thành phố đơn đốc các địa phương theo dõi, thanh tra, kiểm tra giống, vật tư nông nghiệp phục vụ sản xuất; tổ chức diệt chuột trước khi gieo sạ,... Tuy nhiên, do ảnh hưởng các đợt không khí lạnh đầu năm gây mưa kéo dài, nhiều diện tích bị ngập nước nên tiến độ gieo trồng các loại cây còn chậm.

Thời gian gieo sạ lúa đại trà vụ đông xuân 2021 được cơ quan chức năng khuyến cáo bắt đầu từ ngày 15/12/2020 đến ngày 10/01/2021. Đến ngày 15/01/2021, gieo sạ được 35.967,6 ha, giảm 1,8% so với cùng kỳ năm trước, phần lớn diện tích lúa đang ở giai đoạn mới sạ đến 5 lá. Giống được sử dụng trong vụ đông xuân này gồm các loại như: Giống chủ lực: DH815-6, Bắc Thịnh, Thiên ưu 8, Đài Thom 8, TBR225, Hà Phát 3, DT45; Giống bổ sung: KD28, MT10, QNg13, QNg128, Thiên Hương 6 (QNg6), ĐT100, VNR20.

Diện tích gieo trồng một số cây khác vụ đông xuân tính đến ngày 15/01/2021 như sau: Ngô gieo trồng được 2.023 ha, giảm 1,3% so với cùng kỳ năm trước; khoai lang 110 ha, giảm 4%; lạc 1.418,2 ha, tăng 0,8%; đậu tương 10,1 ha, tăng 17,4%; rau các loại 4.608,7 ha, tương đương năm trước; đậu các loại 733,9 ha, giảm 1,9%.

##### **\* Tình hình sâu bệnh gây hại cây trồng trong tháng:**

- *Cây lúa*: Tổng diện tích nhiễm 847 ha (gồm: nhiễm nhẹ 546 ha, nhiễm trung bình 227,5 ha, nhiễm nặng 73,5 ha). Trong đó, diện tích nhiễm chuột 171,5 ha, ốc bươu vàng 499 ha, ruồi đục nõn 103,5 ha,... Ngoài ra, còn có bọ trĩ, sâu năn, sâu cuốn lá nhỏ, đóm nâu nghệt rế,... phát sinh gây hại cục bộ trên các trà lúa.

- *Cây rau màu các loại*: Tổng diện tích nhiễm 19,5 ha (gồm: nhiễm nhẹ 18,5 ha, nhiễm trung bình 1 ha) là diện tích nhiễm bệnh lở cổ rễ trên cây lạc. Ngoài ra, còn có sâu tơ, sâu khoang, sâu keo mùa thu, rầy mềm, bọ phấn, bệnh sương mai, giả sương mai, bệnh thán thư, bệnh đốm lá, ... phát sinh gây hại cục bộ trên các loại rau màu.

**Diện tích gieo trồng một số cây vụ đông xuân  
(đến ngày 15/01/2021)**



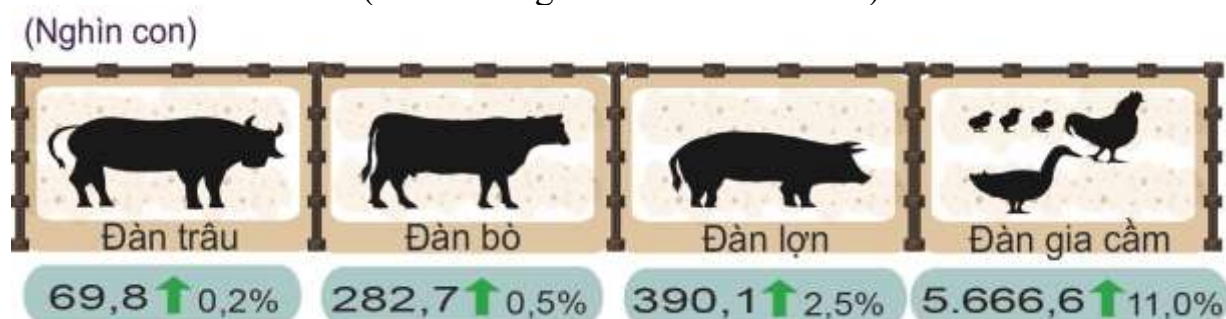
### b) Chăn nuôi

Chăn nuôi đang dần chuyển biến tích cực, giá các loại thịt hơi tăng lên do nhu cầu lên của tháng giáp Tết Nguyên đán, theo đó các hoạt động giết mổ trong tháng cũng tăng lên.

Ước tính đến cuối tháng 01/2021, đàn trâu có 69.761 con, tăng 0,2% so với cùng thời điểm năm 2020; đàn bò có 282.687 con, tăng 0,5%; đàn lợn có 390.101 con (không tính lợn con chưa tách mẹ), tăng 2,5%; đàn gia cầm có 5.666,6 ngàn con, tăng 11%.

### Chăn nuôi gia súc, gia cầm thời điểm 31/01/2021

(So với cùng thời điểm năm trước)



### \* Tình hình dịch bệnh gia súc, gia cầm tháng 12/2020:

- Bệnh tai xanh ở lợn, lở mồm long móng gia súc, cúm gia cầm: Không xảy ra ổ dịch nào.

- Các bệnh thông thường tụ huyết trùng, dịch tả, phó thương hàn, tiêu chảy ở vật nuôi xảy ra rải rác, nhỏ lẻ tại các địa phương trong tỉnh đã được bao vây dập tắt, không để lây lan diện rộng.

### 1.2. Lâm nghiệp

Thời tiết trong tháng thuận lợi cho việc trồng rừng nên người dân đẩy nhanh tiến độ trồng rừng. Diện tích rừng trồng tập trung trong tháng ước đạt 3.410 ha, tăng 9,5% so với cùng tháng năm 2020.

Sản lượng gỗ khai thác trong tháng 01/2021 ước đạt 124.520 m<sup>3</sup>, tăng 19,1% so với tháng 01/2020 (do tháng 01/2020 trùng dịp Tết hoạt động khai thác gỗ ít hơn); sản lượng củi khai thác đạt 46.500 ste, tăng 11%.

Trong tháng 01/2021, thời tiết có mưa, ẩm ướt nên không phát sinh cháy rừng. Qua tổ chức tuần tra, kiểm tra và truy quét, phát hiện 09 vụ vi phạm Luật Bảo vệ và Phát triển rừng, giảm 04 vụ so với tháng 01/ 2020, gồm 01 vụ phá rừng với diện tích bị phá 2,3 ha và 06 vụ vi phạm khác. Qua đó, thu giữ 0,09 m<sup>3</sup> gỗ tròn, 6,43 m<sup>3</sup> gỗ xẻ; thu nộp ngân sách Nhà nước 52,26 triệu đồng.

### Hoạt động lâm nghiệp tháng 01 năm 2021

(So với cùng kỳ năm trước)



### 1.3. Thủy sản

Sản lượng thủy sản trong tháng ước đạt 18.170,1 tấn, tăng 3,6% (631 tấn) so với tháng 01 năm 2020.

**a) Khai thác:** Khai thác vẫn duy trì được nhịp độ phát triển cao nhờ tăng năng lực đánh bắt. Theo số liệu điều tra thủy sản ngày 01/12/2020, toàn tỉnh có 5.064 chiếc tàu khai thác hải sản với tổng công suất đạt 1.675.168 CV, tuy giảm 3,8% về số chiếc (200 chiếc) so với cùng kỳ năm trước nhưng tổng công suất tăng 5,8% (91.947 CV).

Sản lượng khai thác trong tháng ước đạt 18.040,4 tấn, tăng 3,5% so với tháng 01 năm 2020 (do Tết Canh Tý năm trong tháng 01/2020 nên thời gian đánh bắt ngắn hơn); trong đó, khai thác biển đạt 17.990,3 tấn, tăng 3,5%; khai thác nội địa đạt 50,1 tấn, tăng 6,1%.

#### b) Nuôi trồng:

Tổng diện tích đang thả nuôi trong tháng đạt 505,8 ha, tăng 2,5% so với tháng 01 năm 2020. Trong đó, có 443,4 ha nuôi cá, tăng 1,9%; 58 ha nuôi tôm (tôm sú 2,2 ha, tôm thẻ 55,8 ha), tăng 6,6%; thủy sản khác 4,4 ha, tăng 12,8%.

Sản lượng nuôi thu hoạch trong tháng ước đạt 129,7 tấn, tăng 10,8% so với tháng 01/2020. Trong đó, cá đạt 59,5 tấn (chủ yếu thu trên diện tích nuôi quảng canh), tăng 6%; tôm đạt 65,7 tấn (tôm thẻ chân trắng 65 tấn, tôm sú 0,7 tấn), tăng 16,1%; thủy sản khác đạt 4,3 tấn, tăng 3,7 so với tháng 01 năm 2020.

### Hoạt động thủy sản tháng 01 năm 2021

(So với cùng kỳ năm trước)



## 2. Sản xuất công nghiệp

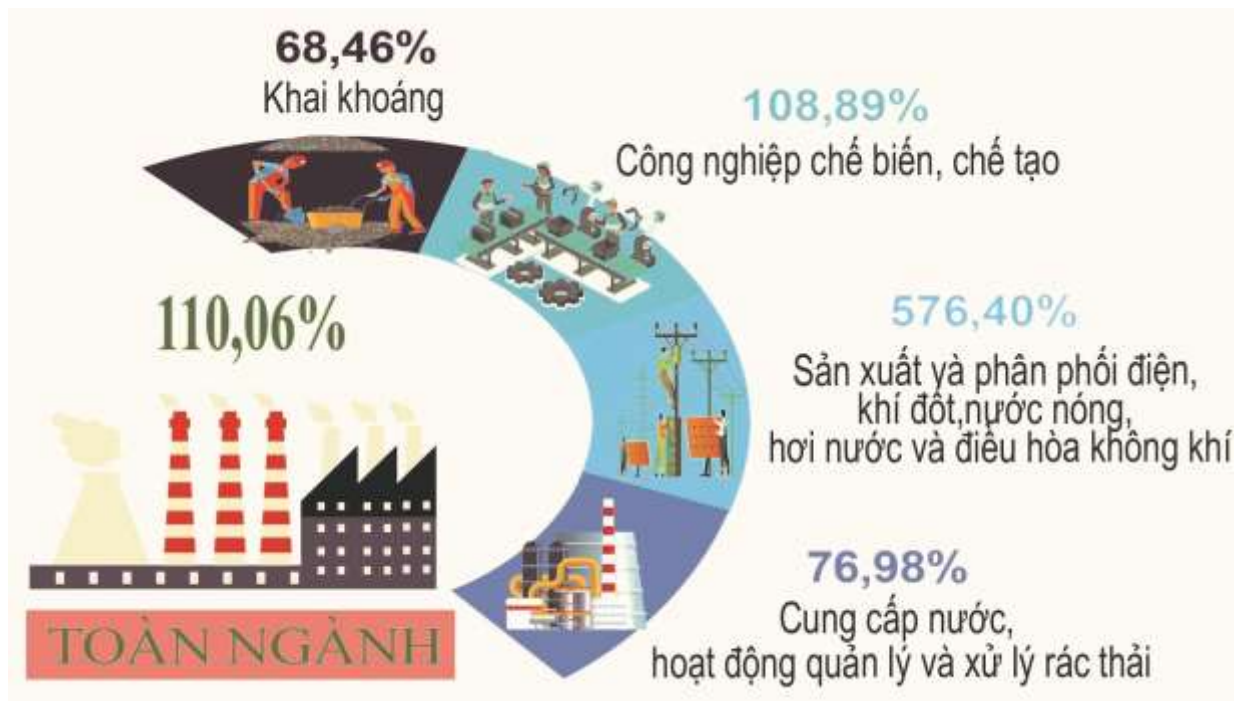
### - Chỉ số sản xuất công nghiệp

Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 01 năm 2021 giảm 17,55% so với tháng trước, trong đó công nghiệp khai khoáng giảm 39,35%; công nghiệp chế biến, chế tạo (có tỷ trọng lớn) giảm 17,31%; sản xuất và phân phối điện giảm 31,13%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 2,63%. Nguyên nhân sản xuất công nghiệp giảm so tháng trước chủ yếu do một số sản phẩm giảm mạnh, cụ thể như : Đá xây dựng các loại giảm 20,42 m<sup>3</sup>; nước khoáng và nước tinh khiết giảm 965 ngàn lít; gạch xây các loại giảm 1.983 ngàn viên; sắt, thép giảm 40.394 tấn; tai nghe không nối với micro giảm 142 ngàn cái; cuộn cảm các loại giảm 1.673 ngàn cái; điện sản xuất giảm 33,32 triệu kwh.

So với cùng kỳ năm trước, chỉ số sản xuất công nghiệp tháng này tăng 10,06%. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo; ngành công nghiệp sản xuất và phân phối điện có chỉ sản xuất tăng khá, hai ngành công nghiệp còn lại có chỉ số sản xuất giảm sâu. Nguyên nhân tăng chủ yếu do các ngành công nghiệp sản xuất sản phẩm phục vụ Tết tăng cao và Tết Nguyên đán Canh Tý diễn ra trong tháng 01/2020 nên có thời gian nghỉ tết kéo dài.

Trong các ngành công nghiệp cấp II, đa số các ngành có chỉ số công nghiệp tăng so với cùng kỳ. Trong đó, một số ngành có chỉ số sản xuất tăng cao hơn mức tăng chung so với cùng kỳ năm trước, đóng góp vào tăng trưởng chung của ngành công nghiệp như: Sản xuất chế biến thực phẩm tăng 49,11%; sản xuất đồ uống tăng 43,01%; dệt tăng 175,04%; sản xuất trang phục tăng 29,76%; sản xuất da và các sản phẩm có liên quan tăng 863,3%; sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác tăng 20,96%; sản xuất kim loại tăng 51,17%; sản xuất phương tiện vận tải khác tăng 143,19%; sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc và thiết bị tăng 419,79%; SX và PP điện, khí đốt, nước nóng tăng 476,4%; riêng sản phẩm lọc hóa dầu tăng 7,02%. Tuy nhiên, một số ngành có mức sản xuất giảm là: Hoạt động khai khoáng khác giảm 31,54%; sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị) giảm 17,06%; sản xuất sản phẩm điện tử, máy tính và sản phẩm quang học giảm 70,96%; hoạt động thoát nước và xử lý nước thải giảm 0,99%.

**Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 01 năm 2021**  
(So với cùng kỳ năm trước)



*- Chỉ số tiêu thụ và tồn kho ngành công nghiệp chế biến, chế tạo*

Chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng 01/2021 ước tính giảm 30,28% so với tháng trước và tăng 49,61% so cùng kỳ năm trước. So với tháng trước, có 05 ngành cấp II có chỉ số tiêu thụ tăng là: Sản xuất chế biến thực phẩm tăng 7,66%; sản xuất đồ uống tăng 10,63%; dệt tăng 5,54%; sản xuất kim loại tăng 190,37%; sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học tăng 77,75%. Các ngành cấp II còn lại có chỉ số tiêu thụ giảm gồm: Sản xuất trang phục giảm 11,93%; chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (trừ giường, tủ, bàn, ghế) - sản xuất sản phẩm từ rơm, rạ và vật liệu tết bện giảm 4,38%; sản xuất than cốc, sản phẩm dầu mỏ tinh chế giảm 34,11%; sản xuất hoá chất và sản phẩm hoá chất giảm 23,86%; sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác giảm 30,82%; sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị) giảm 51,88%.

Chỉ số tồn kho toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo ước tính tại thời điểm 31/01/2021 giảm 3,34% so với cùng thời điểm tháng trước và giảm 17,52% so với cùng thời điểm năm trước. So với cùng thời điểm tháng trước, các ngành cấp II có chỉ số tồn kho giảm gồm: Sản xuất đồ uống giảm 38,88%; Sản xuất trang phục giảm 6,74%; chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (trừ giường, tủ, bàn, ghế) - sản xuất sản phẩm từ rơm, rạ và vật liệu tết bện giảm 13,32%; sản xuất than cốc, sản phẩm dầu mỏ tinh chế giảm 0,98%; sản xuất kim loại giảm 22,2%; sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học giảm 0,87%. Các ngành còn lại có chỉ số tồn kho tăng hoặc bằng tháng trước, trong đó ngành dệt; ngành sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất có chỉ số tồn kho cao (tương ứng 7,51% và 9,83%).

*- Chỉ số sử dụng lao động của doanh nghiệp công nghiệp*

Chỉ số sử dụng lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp công nghiệp dự tính tại thời điểm 31/01/2021 tăng 1,56% so với cùng thời điểm tháng trước. Trong đó, khu vực doanh nghiệp nhà nước tăng 0,15% so với cùng thời điểm tháng trước; khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước tăng 1,64%; khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tăng 2,91%. Tại thời điểm trên, chỉ số sử dụng lao động trong các doanh nghiệp công nghiệp khai khoáng tăng 1,71% so với cùng thời điểm tháng trước; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 1,66%; sản xuất, phân phối điện không tăng, không giảm; cung cấp nước, xử lý rác thải, nước thải tăng 0,13%.

Trong các ngành công nghiệp cấp II điều tra tính chỉ số sử dụng lao động thì có 04 ngành có chỉ số sử dụng lao động giảm so với cùng thời điểm tháng trước là: Ngành chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, nứa (trừ giường, tủ, bàn, ghế), sản xuất sản phẩm từ rom, rạ và vật liệu tết bện giảm 1,62%; ngành sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác giảm 0,25%; ngành sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị) giảm 0,64%; ngành sản xuất phương tiện vận tải khác giảm 0,15%. Các ngành còn lại đều tăng hoặc bằng tháng trước, trong đó có 03 ngành tăng khá là: Ngành dệt tăng 5,03%; ngành sản xuất trang phục tăng 3,54% và ngành sản xuất chế biến thực phẩm tăng 2,27%.

### **Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng 01 năm 2021** (So với cùng kỳ năm trước)



### **3. Tình hình đăng ký doanh nghiệp**

Trong tháng (tính đến ngày 20/01/2021), toàn tỉnh có 44 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới; trong đó, công ty cổ phần 04 đơn vị; công ty TNHH 2TV trở lên 12 đơn vị; công ty TNHH 1TV 25 đơn vị; doanh nghiệp tư nhân 03 đơn vị; với tổng số vốn đăng ký 283,33 tỷ đồng, giảm 20% về số doanh nghiệp nhưng tăng 61,6% về số vốn đăng ký so với cùng kỳ năm trước. Vốn đăng ký bình quân 1 doanh nghiệp đạt 6,44 tỷ đồng, tăng 102,0% so với cùng kỳ năm trước. Bên cạnh đó, trong tháng có 131 doanh nghiệp hoạt động trở lại, tăng 125,9% so cùng kỳ năm trước; có 152 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động, tăng 7,0%; có 10 doanh nghiệp đã giải thể, giảm 16,7%.

### **Đăng ký doanh nghiệp tháng 01 năm 2021**

(So cùng kỳ năm trước)



#### 4. Đầu tư và xây dựng

Trong tháng thời tiết thuận lợi cho công tác thi công xây lắp, song là tháng đầu năm nên chưa có công trình khởi công mới, chủ yếu khối lượng thực hiện từ các công trình chuyển tiếp. Do đó, vốn đầu tư thực hiện từ nguồn vốn nhà nước do địa phương quản lý trong tháng giảm so với tháng trước và giảm so với cùng kỳ năm trước.

Tổng vốn đầu tư thực hiện từ nguồn vốn nhà nước do địa phương quản lý trong tháng ước đạt 298,8 tỷ đồng, giảm 48,9% so với tháng trước, gồm toàn bộ nguồn vốn ngân sách nhà nước; vốn trái phiếu chính phủ, vốn vay và vốn tự có của doanh nghiệp nhà nước trong tháng chưa phát sinh.

So với cùng kỳ năm trước, vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn nhà nước do địa phương quản lý giảm 0,65%. Trong đó, vốn ngân sách nhà nước trung ương tăng 0,37%; vốn ngân sách nhà nước địa phương giảm 2,79%.

VỐN ĐẦU TƯ THỰC HIỆN  
TỪ NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC  
DO ĐỊA PHƯƠNG QUẢN LÝ  
THÁNG 1 NĂM 2021  
(Tỷ đồng)



#### 5. Thương mại, dịch vụ, giá cả

Tháng 01 năm 2021 là tháng cận Tết Nguyên đán Tân Sửu 2021 nên hoạt động thương mại, dịch vụ, vận tải sôi động hơn hẳn so với tháng trước. Các doanh nghiệp, siêu thị và người bán lẻ tích cực chuẩn bị nguồn hàng phục vụ

người tiêu dùng dịp Tết. Các chương trình khuyến mãi lớn được các doanh nghiệp và siêu thị đồng loạt được triển khai. Mức bán lẻ của một số nhóm hàng tăng khá so với tháng cùng kỳ năm trước nhưng cũng có một số nhóm hàng giảm do tình hình dịch Covid-19 trong nước vẫn còn tiềm ẩn nguy cơ và trên thế giới vẫn còn diễn biến phức tạp; lao động, việc làm và thu nhập hạn chế nên nhu cầu giảm. Doanh thu một số ngành dịch vụ như: dịch vụ lưu trú, dịch vụ ăn uống và du lịch lữ hành giảm mạnh so với cùng kỳ.

### 5.1. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 01/2021 ước đạt 4.850,5 tỷ đồng, tăng 2,10% so với tháng trước và giảm 2,36% so với tháng cùng kỳ năm trước. Chia ra: tổng mức bán lẻ hàng hóa ước đạt 3.845,3 tỷ đồng, tương ứng tăng 2,40% và tăng 2,50%; dịch vụ lưu trú ước đạt 17,7 tỷ đồng, tương ứng tăng 0,52% và giảm 38,21%; dịch vụ ăn uống ước đạt 684,3 tỷ đồng, tương ứng tăng 0,93% và giảm 17,86%; dịch vụ du lịch lữ hành ước đạt 0,5 tỷ đồng, tương ứng tăng 1,98% và giảm 49,96%; dịch vụ tiêu dùng khác ước đạt 302,7 tỷ đồng, tương ứng tăng 1,14% và giảm 14,37%.

Trong tổng mức bán lẻ hàng hóa, nhóm hàng phương tiện đi lại (trừ ô tô) có tốc độ tăng cao so với tháng trước (tăng 8,15%) là do nhu cầu mua sắm phương tiện mới dịp Tết Nguyên đán của người dân tăng cao, tuy nhiên so với cùng kỳ năm trước giảm vì dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng đến thu nhập của người dân nên năm nay không sôi động so với cùng kỳ.

Trong các ngành dịch vụ tiêu dùng khác, hầu hết các ngành đều giảm so với cùng kỳ, riêng dịch vụ giáo dục và y tế tăng so với tháng cùng kỳ: dịch vụ giáo dục tăng 23,88% là do tháng cùng kỳ năm trước nghỉ Tết Nguyên đán 7 ngày, năm nay Tết Nguyên đán rơi vào tháng 2; dịch vụ y tế tăng 17,56% là do tháng 1 năm nay chịu ảnh hưởng của nhiều đợt không khí lạnh, sức khỏe của người dân bị ảnh hưởng, đặc biệt là người già và trẻ nhỏ nên doanh thu dịch vụ y tế tăng cao.

### Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng Tháng 01 năm 2021 (So với cùng kỳ năm trước)



### 5.2. Chỉ số giá tiêu dùng, chỉ số giá vàng và đô la Mỹ



Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 01/2021 tăng 0,10% so với tháng trước và giảm 1,26% so với tháng cùng kỳ năm trước. So với tháng trước có 09/11 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá tăng, trong đó tăng mạnh nhất là nhóm giao thông với mức 2,33%; đến nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống với mức tăng 1,45% (bao gồm: lương thực tăng 4,47%; thực phẩm tăng 1,44%; ăn uống ngoài gia đình tăng 0,66%); may mặc, mũ nón, giày dép tăng 1,07%; đồ uống và thuốc lá tăng 0,53%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,35%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,03%; giáo dục tăng 0,05%; văn hoá, giải trí và du lịch tăng 0,36%; hàng hoá và dịch vụ khác tăng 0,29%. Có 02/11 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giảm, trong đó giảm mạnh là nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và VLXD với mức giảm 5,00%; bưu chính viễn thông giảm 0,11%.

Chỉ số giá vàng trong tháng tăng 1,88% so với tháng trước; tăng 30,50% so với cùng tháng năm trước. Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 01/2021 giảm 0,19% so với tháng trước; giảm 0,20% so với cùng tháng năm trước.

### Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)



### 5.3. Hoạt động vận tải (không kể vận tải đường sắt)

Vận tải hành khách tháng 01 năm 2021 ước đạt 609 nghìn lượt khách với mức luân chuyển 139.764 nghìn lượt khách.km, so với tháng trước tăng 26,54% về vận chuyển và tăng 41,19% về luân chuyển, tương ứng giảm 4,82% và giảm 4,92% so với tháng cùng kỳ năm trước. Trong đó: vận tải hành khách đường bộ ước đạt 568 nghìn lượt khách với mức luân chuyển 138.578 nghìn lượt khách.km, tăng tương ứng 28,47% và 41,62% so với tháng trước và giảm tương ứng 5,75% và 5,06% so với tháng cùng kỳ năm trước; vận tải hành khách đường biển ước đạt 40 nghìn lượt khách với mức luân chuyển 1.186 nghìn lượt khách.km, tương ứng tăng 4,45% và tăng 4,20% so với tháng trước và tăng tương ứng 10,43% và 15,0% so với tháng cùng kỳ năm trước.

Vận tải hàng hóa tháng 01 năm 2021 ước đạt 1.111 nghìn tấn với mức luân chuyển 179.113 nghìn tấn.km, tăng 25,68% về vận chuyển và tăng 27,87% về luân chuyển so với tháng trước; tương ứng tăng 2,93% và tăng 3,62% so với tháng cùng kỳ năm trước. Trong đó: vận tải hàng hóa bằng đường bộ ước đạt 1.093 nghìn tấn với mức luân chuyển 178.570 nghìn tấn.km, tăng 25,82% về vận chuyển và tăng 27,90% về luân chuyển so với tháng trước, và tăng tương ứng

2,88% và 3,61% so với tháng cùng kỳ năm trước; vận tải hàng hóa bằng đường biển ước đạt 18 nghìn tấn với mức luân chuyển 543 nghìn tấn.km, tăng 17,82% về vận chuyển và tăng 17,83% về luân chuyển so với tháng trước, tăng tương ứng 6,55% và 6,62% so với tháng cùng kỳ năm trước.

### Hoạt động vận tải tháng 01 năm 2021 (So với cùng kỳ năm trước)



Doanh thu hoạt động vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải tháng 01 năm 2021 ước đạt 353,2 tỷ đồng, tăng 31,88% so với tháng trước và giảm 1,68% so với tháng cùng kỳ năm trước. Phân theo ngành kinh tế: doanh thu vận tải đường bộ ước đạt 275,0 tỷ đồng, tương ứng tăng 33,71% và giảm 0,29%; doanh thu vận tải đường thủy ước đạt 8,9 tỷ đồng, tương ứng tăng 7,70% và tăng 11,95%; doanh thu hoạt động kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 69,3 tỷ đồng, tương ứng tăng 28,60% và giảm 8,18%. Phân theo ngành vận tải: doanh thu vận tải hành khách ước đạt 100,2 tỷ đồng, tương ứng tăng 35,95% và giảm 6,20%; doanh thu vận tải hàng hoá ước đạt 183,6 tỷ đồng, tương ứng tăng 31,01% và tăng 3,83%; doanh thu hoạt động kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 69,3 tỷ đồng, tương ứng tăng 28,60% và giảm 8,18%.

Doanh thu vận tải, kho bãi tăng cao so với tháng trước là do tháng này cận với Tết Nguyên đán Tân Sửu 2021 nên nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa phục vụ trong dịp Tết tăng, đồng thời dịch vụ hiệu hi trong tháng tăng dẫn đến nhu cầu đi lại bằng phương tiện ô tô khách 7 chỗ ngồi và 16 chỗ ngồi tăng cao; cộng với nhu cầu xuất nhập khẩu hàng hóa có nhiều khởi sắc dẫn đến dịch vụ kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải tăng. Tuy nhiên, so với tháng cùng kỳ năm trước, doanh thu vận tải, kho bãi giảm (doanh thu vận tải hành khách và dịch vụ hỗ trợ vận tải giảm) là do tháng 01/2020 có Tết Nguyên đán, lượng hành khách đi làm ăn xa về quê ăn Tết và quay trở lại làm việc nên lượng người di chuyển đến và đi rất lớn, năm nay tháng 01/2021 chưa phải là tháng Tết nên doanh thu giảm so với tháng cùng kỳ.

### 6. Một số vấn đề xã hội

### **6.1. Tình hình dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm**

Tình hình dịch bệnh trên địa bàn tỉnh trong tháng như sau: Số các mắc sốt xuất huyết có 69 ca, giảm 336 ca so với tháng trước; không có tử vong; Bệnh Tay - Chân - Miệng có 31 ca, giảm 49 ca so với tháng trước; cúm 67 ca; lỵ amíp 3 ca; lỵ trực trùng 4 ca; thủy đậu 02 ca; tiêu chảy 83 ca, viêm não vi rút 01 ca; bạch hầu 0. Trong tháng tỉnh Quảng Ngãi không ghi nhận ca mắc COVID-19 mới.

Kiểm tra định kỳ tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể.<sup>1</sup> Trong tháng không xảy ra ngộ độc thực phẩm.

### **6.2. Hoạt động văn hoá, thể thao**

Trong tháng, Sở Văn hoá – Thể thao và Du lịch đã chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương, đơn vị trực thuộc triển khai công tác tuyên truyền và tổ chức các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn và sự kiện lịch sử - chính trị - xã hội trong sáu tháng đầu năm 2021; mừng Đảng - mừng Xuân Tân Sửu và các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Đồng thời hướng dẫn các cơ quan trên địa bàn tỉnh về thủ tục, địa điểm tuyên truyền trực quan, đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Phối hợp tổ chức Hội Báo Xuân Tân Sửu 2021; tham gia Hội thi Tuyên truyền lưu động toàn quốc “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”; thực hiện 6 buổi biểu diễn văn nghệ tuyên truyền với chủ đề “Hãy nói không với tảo hôn và bạo lực gia đình”.

Trung tâm Văn hóa – Nghệ thuật tỉnh biểu diễn nghệ thuật kỷ niệm 76 năm ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam (22/12/1944 - 22/12/2020); triển khai xây dựng chương trình nghệ thuật biểu diễn chào mừng Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Chương trình nghệ thuật Mừng Đảng – Mừng Xuân Tân Sửu 2021.

Sở Văn hoá – Thể thao và Du lịch tham mưu UBND tỉnh Kế hoạch, Quyết định thành lập Ban tổ chức địa phương tổ chức Giải tranh đai vô địch Boxing thế giới WBO năm 2021 tại Quảng Ngãi; đồng thời phối hợp Liên đoàn Quyền anh Việt Nam xây dựng kịch bản, chương trình; cơ sở vật chất và các công tác liên quan đến tổ chức Giải tranh đai vô địch Boxing thế giới WBO năm 2021 tại Quảng Ngãi. Tham gia giải Vô địch quốc gia việt dã leo núi “Chinh phục đỉnh cao Bà Rá” lần thứ XXVII, năm 2021; kết quả: đạt 02 Huy chương Bạc và xếp thứ ba toàn đoàn.

### **6.3. Tình hình tai nạn giao thông**

Trong tháng 01/2021 (từ ngày 15/12/2020 đến 14/01/2021), toàn tỉnh đã xảy ra 17 vụ tai nạn giao thông (TNGT), chết 07 người, bị thương 19 người, thiệt hại tài sản trị giá khoảng 56 triệu đồng. So với tháng 01/2020, số vụ không tăng

---

<sup>1</sup> Thành lập 02 Đoàn kiểm tra định kỳ tại 4 các cơ sở sản xuất, 2 cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, 10 bếp ăn tập thể trường học, công ty tại khu công nghiệp. Kết quả 16/16 cơ sở tuân thủ các quy định về ATTP. Toàn tỉnh kiểm tra 1.070 cơ sở thực phẩm, phát hiện vi phạm và nhắc nhở 44 cơ sở.

không giảm, số người chết giảm 02 người, số người bị thương tăng 01 người. So với tháng 12/2020, số vụ giảm 27 vụ, số người chết giảm 04 người, số người bị thương giảm 33 người. Cụ thể:

- **TNGT đường bộ:** Xảy ra 17 vụ, chết 07 người, bị thương 19 người, thiệt hại tài sản trị giá khoảng 56 triệu đồng. So với tháng 01/2020, số vụ không tăng, không giảm, số người chết giảm 02 người, số người bị thương tăng 01 người. So với tháng 12/2020, số vụ giảm 26 vụ, số người chết giảm 03 người, số người bị thương giảm 33 người. Trong đó:

+ TNGT hậu quả ít nghiêm trọng trở lên: Xảy ra 07 vụ, chết 07 người, bị thương 02 người, thiệt hại tài sản khoảng 17 triệu đồng. So với tháng 01/2020, giảm 01 vụ, giảm 02 người chết, giảm 04 người bị thương. So với tháng 12/2020, giảm 04 vụ, giảm 03 người chết, giảm 04 người bị thương.

+ Va chạm giao thông: Xảy ra 10 vụ, bị thương 17 người, thiệt hại tài sản khoảng 39 triệu đồng. So với tháng 01/2020, tăng 01 vụ, tăng 05 người bị thương. So với tháng 12/2020, giảm 22 vụ, giảm 29 người bị thương.

- **TNGT đường sắt:** Không xảy ra (So với tháng 01/2020: Không tăng, không giảm số vụ và số người chết; so với tháng 12/2020: Giảm 01 vụ, giảm 01 người chết).

- **TNGT đường thủy nội địa:** Không xảy ra (So với tháng 01/2020 và tháng 12/2020: Không tăng, không giảm).